

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN



K19 - GIÁO DỤC MÀM NON A2

Kì: 3... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Dương Anh Chuyên

HỌC PHẦN: GDTC 3... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	9	7		8	3		5		Đợt 1
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	0	0		0	0	0	0	0	cấm thi
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	8		9	3		5		
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	9	8		9	5		6		
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	9	8		9	3		5		
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	9	7		8	3		5		
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	9	8		9	1	2	4	4	
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	7		8	2	2	4	4	
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	9	9		9	7		8		
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	9	8		9	2	2	4	4	
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	9	7		8	2	4	4	5	
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiền	BỎ HỌC								
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiền	9	8		9	6		7		
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	9	8		9	1	1	4	4	
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	9	8		9	6		7		
16	K19 - 382	Dương Mai	Hương	BỎ HỌC								
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	9	6		8	4		5		
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	9	8		9	5		6		
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	9	8		9	3		5		
20	K19 - 386	Dương Thị Phượng	Liên	0	0		0	0	0	0	0	cấm thi
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	9	8		9	3		5		
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	9	8		9	9		9		
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	9	6		8	1	7	3	7	
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	9	8		9	4		6		
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	9	6		8	2	4	4	5	
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	9	6		8	6		7		
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	9	8		9	5		6		
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	9	9		9	6		7		
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	9	6		8	2	3	4	5	
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	9	7		8	2	2	4	4	
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	9	7		8	4		5		
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	9	7		8	2	2	4	4	
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	9	7		8	3		5		
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	4		5		
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	9	7		8	2		4	5	
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	0	0		0	0	0	0	0	cấm thi

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K19 - 403	Nguyễn Thị	Xuân	9	8		9	2	4	4	6	
38	K19 - 404	Nguyễn Thị	Yên	9	8		9	5		6		
39	K19 - 405	Nguyễn Thị	Diễn	9	8		9	4		6		Đợt 3
40	K19 - 406	Khổng Thị	Hương	9	7		8	2	3	4	5	
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	Hương	BỎ HỌC								
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích	Loan	9	8		9	8		8		
43	K19 - 409	Đỗ Thị	Phượng	9	8		9	8		8		
44	K19 - 410	Trần Thị	Thanh	9	8		9	3		5		
45	K19 - 411	Vũ Thị	Thu	9	8		9	6		7		
46	K19 - 412	Hoàng Thị	Vân	9	8		9	3		5		
47	K19 - 413	Đỗ Thị Hải	Yến	9	8		9	3		5		
48	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2016-2017								Đợt 5
49	K19 - 415	Đặng Thị	Duyên	0	0		0	0	0	0	0	lưu thi
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà	Trang	9	7		8	3		5		

Ấn định danh sách lớp có: 46 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42/46 Số sinh viên không được dự thi: (K19-368, 386, 402... 415)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (401)

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Dương Anh Chuyên

Ng. Hữu Hoàn

Phạm Thị Việt

Đỗ Loan

01/03/2017

Le: Phuc

Ng. Hữu Hoàn

Phạm Thị Việt

Trần Thị Lan Anh



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC MẦM NON A2

Kì: 3.....KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Nguyễn Hữu Chinh

HỌC PHẦN: Môn Toán và Logic

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	6	6		6	4		5	Đợt 1 nghỉ học	
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	/	/		/	/		/		
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	8		9	8		8		
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	9	9		9	7		8		
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	10	9		10	3		5		
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	8	8		8	7		7		
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	7	6		7	2	5	4	6	
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	7		8	3		5		
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	10	9		10	7		8		
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	9	8		9	3		5		
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	8	8		8	6		7		
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiền	/	/		/	/		/		nghỉ học
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiền	10	9		10	8		9		
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	9	8		9	1	5	4	6	
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	10	9		10	6		7		
16	K19 - 382	Dương Mai	Hương	/	/		/	/		/	nghỉ học	
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	1	6	4		7
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	7	9		8	4		5		
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	8	8		8	1	7	3	7	
20	K19 - 386	Dương Thị Phượng	Liên	/	/		/	/		/	nghỉ học	
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	10	9		10	4		6		
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	9	8		9	8		8		
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	9	8		9	3		5		
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	7	7		7	5		6		
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	8	7		8	2	6	4		7
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	8	8		8	5		6		
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	9	9		9	8		8		
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	9	9		9	6		7		
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	8	7		8	7		7		
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	9	9		9	3		5		
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	10	9		10	7		8		
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	9	8		9	2	7	4	8	
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	9	8		9	3		5		
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	7		7		
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	10	7		9	4		6		
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	/	/		/	/		/		nghỉ học

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K19 - 403	Nguyễn Thị	Xuân	10	9		10	5		7		
38	K19 - 404	Nguyễn Thị	Yên	6	5		6	6		6		
39	K19 - 405	Nguyễn Thị	Diễn	8	7		8	5		6	Đợt 3	
40	K19 - 406	Khổng Thị	Hương	8	7		8	3		5		
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	Hương	/	/		/	/		/	nghe học	
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích	Loan	9	8		9	7		8		
43	K19 - 409	Đỗ Thị	Phượng	8	8		8	4		5		
44	K19 - 410	Trần Thị	Thanh	9	8		9	5		6		
45	K19 - 411	Vũ Thị	Thu	9	8		9	6		7		
46	K19 - 412	Hoàng Thị	Vân	10	9		10	6		7		
47	K19 - 413	Đỗ Thị Hải	Yên	10	9		10	2		5		
48	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	/	/		/	/		/	nghe học	
49	K19 - 415	Đặng Thị	Duyên	/	/		/	/		/	nghe học	
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà	Trang	10	9		10	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 50 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42 Số sinh viên không được dự thi: 08 (368, 378, 382, 386, 402, 407, 414, 415)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Hữu Chinh

Nguyễn Hữu Chinh

L2:

Đoàn Thế Anh

L2:

Trần Văn Sơn Anh

27/12/2017

Trần Văn Sơn Anh

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN



LỚP: K19 - GIÁO DỤC MÀM NON A2

Kì: 3 KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN: CHU THỊ NGỌC

HỌC PHẦN: Tiếng Anh 3 HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	7	8	9	8	7		7	Đợt 1 Đủ A20T	
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	5	4	0	3	5	0	1		
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	8	8	9	8	6		7		
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	7	8	8	8	5		6		
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	8	8	9	8	5		6		
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	8	9	9	9	6		7		
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	7	8	8	8	5		6		
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	10	9	9	10	8		9		
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	9	9	9	9	8		8		
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	8	8	8	8	6		7		
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	8	8	9	8	9		9		
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiền	BỎ HỌC								
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiền	10	9	10	10	7		8		
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	7	8	9	8	7		7		
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	9	8	9	9	9		9		
16	K19 - 382	Dương Mai	Hương	BỎ HỌC								
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	10	9	10	10	9		9		
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	7	7	9	8	8		8		
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	8	9	9	9	6		7		
20	K19 - 386	Dương Thị Phương	Liên	-	-	-	-	-		-	Cấm thi	
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	8	8	8	8	7		7		
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	8	8	9	8	8		8		
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	8	8	9	8	8		8		
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	10	9	9	9	9		9		
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	9	9	9	9	4		6		
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	8	8	9	8	4		5		
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	8	7	9	8	3		5		
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	8	7	9	8	2	3	4		5
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	8	8	9	8	2	5	4		6
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	9	9	8	9	3		5		
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	9	9	8	9	4		6		
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	8	8	8	8	4		5		
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	7	8	9	8	4		5		
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	8	9	9	9	4		6		
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	9	9	8	9	5		6		
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	-	-	-	-	-		-	Cấm thi	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K19 - 403	Nguyễn Thị Xuân	8	8	9	8	5		6		Đợt 3	
38	K19 - 404	Nguyễn Thị Yên	7	8	8	8	4		5			
39	K19 - 405	Nguyễn Thị Diễm	9	9	8	9	8		8			
40	K19 - 406	Khổng Thị Hương	8	8	8	8	2	4	4	5		
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	BỎ HỌC									
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích Loan	7	8	9	8	1	5	3	6		
43	K19 - 409	Đỗ Thị Phụng	9	8	10	9	6		7			
44	K19 - 410	Trần Thị Thanh	10	9	9	9	4		6			
45	K19 - 411	Vũ Thị Thu	8	9	9	9	4		6			
46	K19 - 412	Hoàng Thị Vân	7	8	9	8	3		5			
47	K19 - 413	Đỗ Thị Hải Yến	9	10	9	9	6		7			
48	K19 - 414	Nguyễn Thị Chang	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2016-2017									Đợt 5
49	K19 - 415	Đặng Thị Duyên	-	-	-	-	-		-		Cấm thi	
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà Trang	8	8	7	8	2	4	4	5		

Ấn định danh sách lớp có: 46 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42 Số sinh viên không được dự thi: 04 (K19-368, 386, 402, 415)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 01 (K19-408) Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 02

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THI & KĐCL

Chu Thị Ngọc

Chu Thị Ngọc

Lê Thị Thuý

Đỗ Loan

L₂ Lê Thị Thuý

Chu Thị Ngọc

Trần. P. San Anh

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC MẦM NON A2

Kì: III KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIANG VIÊN: Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỌC PHẦN: Pháp luật về cộng đồng HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	8	8		8	3		5		Đợt 1
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	8	8		8	2	2	3	3	Vắng thu L T. K. pháp & Dân
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	8	8		8	6		7		
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	8	8		8	5		6		
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	8	8		8	5		6		
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	8	8		8	5		6		
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	8	8		8	4		5		
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	6		7		
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	8	8		8	6		7		
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	8	8		8	5		6		
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	8	8		8	7		7		
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiền	\	\		\	\		\		bỏ học
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiền	8	8		8	5		6		
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	8	8		8	6		7		
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	8	8		8	5		6		
16	K19 - 382	Dương Mai	Hương	\	\		\	\		\		bỏ học
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	5		6		
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	7	7		7	4		5		
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	9	9		9	6		7		
20	K19 - 386	Dương Thị Phượng	Liên	\	\		\	\		\		bỏ học
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	8	8		8	4		5		
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	8	8		8	7		7		
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	8	8		8	5		6		
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	9	9		9	5		6		
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	8	8		8	5		6		
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	8	8		8	3		5		
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	9	9		9	2	6	4	7	
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	8	8		8	2	7	4	7	
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	8	8		8	7		7		
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	9	9		8	4		5		
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	9	9		9	7		8		
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	8	8		8	2	5	4	6	
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	8	8		8	6		7		
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	8	7		8	5		6		
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	9	9		9	5		6		
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	\	\		\	\		\		bỏ học

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐỀ BẮC KỲ THI			ĐTB		ĐTB		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K19 - 403	Nguyễn Thị	Xuân	8	8		8	4		5		
38	K19 - 404	Nguyễn Thị	Yên	8	8		8	5		6		
39	K19 - 405	Nguyễn Thị	Diễn	9	9		9	6		7	Đợt 3	
40	K19 - 406	Khổng Thị	Hương	8	8		8	6		7		
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	Hương	\	\		\	\		\	bỏ học	
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích	Loan	8	8		8	5		6		
43	K19 - 409	Đỗ Thị	Phượng	8	8		8	7		7		
44	K19 - 410	Trần Thị	Thanh	8	8		8	5		6		
45	K19 - 411	Vũ Thị	Thu	8	8		8	7		7		
46	K19 - 412	Hoàng Thị	Vân	8	8		8	4		5		
47	K19 - 413	Đỗ Thị Hải	Yến	8	8		8	3		5		
48	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	\	\		\	\		\	bỏ học Đợt 5	
49	K19 - 415	Đặng Thị	Duyên	\	\		\	\		\	bỏ học	
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà	Trang	8	8		8	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 50 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43 Số sinh viên không được dự thi: 03 (386, 402, 415)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 2 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: \

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Hồng Thương
 Ng. T. Hồng Thương
 Lý Thị Phương
 Đỗ Loan
 29/2/2017
 Trần . T. San Anh

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN



K19 - GIÁO DỤC MÀM NON A2

Kì: III KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Phạm Thị DuyênHỌC PHẦN: Tư tưởng Hồ Chí Minh HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		DHP		GHI CHÚ		
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2	
					A1	A2							
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	9	7		8	5		6	Đợt 1 Bỏ		
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	\	\		\	\		\			
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	10	6		8	6		7			
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	10	7		9	8		8			
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	10	6		8	6		7			
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	9	6		8	6		7			
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	10	6		8	3		5			
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	10	7		9	4		6			
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	10	7		9	6		7			
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	9	6		8	5		6			
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	9	6		8	4		5			
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiền	BỎ HỌC									
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiền	10	7		9	8		8	Bỏ		
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	9	6		8	1	3	3		5	
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	9	6		8	6		7			
16	K19 - 382	Dương Mai	Hương	BỎ HỌC									
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	10	6		8	4		5			
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	9	6		8	4		5			
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	10	6		8	4		5			
20	K19 - 386	Dương Thị Phụng	Liên	\	\		\	\		\			
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	10	6		8	5		8			
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	10	7		9	5		8			
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	9	6		8	7		7			
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	10	7		9	6		7			
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	9	6		8	5		6			
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	9	6		8	4		5			
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	9	6		8	5		6			
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	9	6		8	5		6			
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	9	6		8	6		7			
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	10	6		8	5		6			
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	10	8		9	7		8			
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	9	6		8	6		7			
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	9	6		8	6		7			
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	9	6		8	7		7			
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	10	7		9	7		8			
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	\	\		\	\		\	Bỏ		

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K19 - 403	Nguyễn Thị	Xuân	9	6		8	8		8		
38	K19 - 404	Nguyễn Thị	Yên	9	6		8	6		7		
39	K19 - 405	Nguyễn Thị	Diễn	9	6		8	7		7		Đợt 3
40	K19 - 406	Khổng Thị	Hương	9	6		8	5		6		
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	Hương	BỎ HỌC								
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích	Loan	9	6		8	5		6		
43	K19 - 409	Đỗ Thị	Phượng	9	7		8	7		7		
44	K19 - 410	Trần Thị	Thanh	9	7		8	3		5		
45	K19 - 411	Vũ Thị	Thu	10	7		9	5		6		
46	K19 - 412	Hoàng Thị	Vân	9	6		8	6		7		
47	K19 - 413	Đỗ Thị Hải	Yến	9	6		8	6		7		
48	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2016-2017								Đợt 5
49	K19 - 415	Đặng Thị	Duyên	-	-		-	-		-		BP
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà	Trang	10	7		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 42 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42 Số sinh viên không được dự thi: Không

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 2

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


 Phạm Thị Duyên


 Nguyễn Thị Mai


 Lý Thị Phương


 Đỗ Loan


 Trần Thị Phương


 Lý Thị Kim Dung


 Trần Thị San Anh


 Trần Thị San Anh



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC MÀM NON A2

KÌ: 3.....KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN:*Nguyễn Thị Minh Hoa*.....HỌC PHẦN:*Giáo dục học đại cương*..... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:*Viết*.....

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	8	7		8	3		5	Đợt 1	
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	~	~		~	~		~	Bỏ học	
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	8		9	6		7		
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	10	9		10	7		8		
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	9	8		9	4		6		
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	9	8		9	7		8		
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	9	8		9	3		5		
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	8		9	7		8		
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	9	8		9	7		8		
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	9	8		9	6		7		
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	9	8		9	6		7		
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiền	BỎ HỌC								
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiền	9	9		9	7		8		
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	8	7		8	2	4	4	5	
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	9	8		9	8		8		
16	K19 - 382	Đương Mai	Hương	BỎ HỌC								
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	5		6		
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	8	7		8	7		7		
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	9	7		8	6		7		
20	K19 - 386	Đương Thị Phương	Liên	~	~		~	~		~	Bỏ học	
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	9	8		9	7		8		
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	8	8		8	9		9		
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	9	8		9	7		8		
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	9	7		8	4		5		
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	9	8		9	5		6		
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	9	8		9	5		6		
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	9	8		9	8		8		
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	9	8		9	4		6		
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	8	8		8	5		6		
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	9	8		9	4		6		
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	9	8		9	8		8		
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	9	8		9	4		6		
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	9	8		9	5		6		
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	8	7		8	5		6		
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	10	9		10	8		9		
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	~	~		~	~		~	Bỏ học	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K19 - 403	Nguyễn Thị	Xuân	9	8		9	8		8		
38	K19 - 404	Nguyễn Thị	Yên	9	8		9	5		6		
39	K19 - 405	Nguyễn Thị	Diễn	9	8		9	5		6		
40	K19 - 406	Khổng Thị	Hương	9	8		9	5		6		Đợt 3
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	Hương	9	7		8	5		6		
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích	Loan	BỎ HỌC								
43	K19 - 409	Đỗ Thị	Phượng	9	8		9	4		6		
44	K19 - 410	Trần Thị	Thanh	9	9		9	4		6		
45	K19 - 411	Trần Thị	Thanh	9	8		9	5		6		
46	K19 - 411	Vũ Thị	Thu	9	8		9	4		6		
47	K19 - 412	Hoàng Thị	Vân	9	8		9	4		6		
48	K19 - 413	Đỗ Thị Hải	Yến	9	8		9	6		7		
49	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	9	8		9	4		6		
48	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2016-2017								Đợt 5
49	K19 - 415	Đặng Thị	Duyên	-	-	-	-	-		-		Bỏ học
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà	Trang	9	8		9	5		6		

Ấn định danh sách lớp có: 46 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42.....Số sinh viên không được dự thi: 24 (SBD 368; 386; 402; 415)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: Không.....

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nguyễn Thị Minh Huệ

Lê T. Thanh Thảo

Đỗ Loan

Lần 2 :

Lê T. Thanh Thảo

Nguyễn Thị Minh Huệ

27/12/2017

Trần T. Lan Anh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K19 - GIÁO DỤC MÀM NON A2

Kì: 3... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Kim Đình Tiên

HỌC PHẦN: Kế toán... Hình thức thi, kiểm tra: Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	9	7		8	5		6	Đợt 1 bỏ học	
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	\	\		\	\		\		
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	7		8	3		5		
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	10	9		10	6		7		
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	9	7		8	6		7		
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	9	7		8	7		7		
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	8	8		8	5		6		
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8		8	7		7		
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	8	8		8	6		7		
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	8	8		8	6		7		
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	8	8		8	6		7		
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiền	BỎ HỌC								
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiền	9	7		8	6		7		
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	9	7		8	5		6		
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	9	7		8	7		7		
16	K19 - 382	Dương Mai	Hương	BỎ HỌC								
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	5		6		
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	8	8		8	4		5		
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	8	8		8	5		6		
20	K19 - 386	Dương Thị Phụng	Liên	8	8		8	3		5		
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	9	7		8	7		7		
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	9	7		8	6		7		
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	9	7		8	6		7		
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	9	7		8	4		5		
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	9	7		8	4		5		
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	9	7		8	6		7		
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	8	8		8	2	4	4	5	
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	8	8		8	1	3	3	5	
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	8	8		8	2	7	4	7	
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	8	8		8	5		6		
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	10	9		10	2		5		
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	9	7		8	4		5		
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	9	7		8	2	3	4	5	
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	9	7		8	3		5		
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	10	9		10	3		5		
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	\	\		\	\		\	Bỏ học	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
37	K19 - 403	Nguyễn Thị	Xuân	9	7		8	1	5	3	6	Đợt 3
38	K19 - 404	Nguyễn Thị	Yên	9	7		8	3		5		
39	K19 - 405	Nguyễn Thị	Diễn	9	7		8	5		6		
40	K19 - 406	Khổng Thị	Hương	9	7		8	2	3	4	5	
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	Hương	BỎ HỌC								
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích	Loan	9	7		8	2	6	4	7	
43	K19 - 409	Đỗ Thị	Phượng	9	7		8	3		5		
44	K19 - 410	Trần Thị	Thanh	8	8		8	2	3	4	5	
45	K19 - 411	Vũ Thị	Thu	8	8		8	2	6	4	7	
46	K19 - 412	Hoàng Thị	Vân	8	8		8	3		5		
47	K19 - 413	Đỗ Thị Hải	Yến	8	8		8	3		5		
48	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2016-2017								Đợt 5
49	K19 - 415	Đặng Thị	Duyên	\	\		\	\		\		bỏ học (cần thi)
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà	Trang	8	8		8	2	5	4	6	

Ấn định danh sách lớp có: 46 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 43.....Số sinh viên không được dự thi: 03.....(SBD: 368; 402; 415)

Số lỗi sửa chữa ĐBP:a.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP:e.....

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Kim Đình Tiến

Ngô T. T. Nga

Kim Đình Tiến

Đỗ Loan

Nguyễn T. T. Nga

Kim Đình Tiến

28/2/2017

Trần. P. Sơn Anh

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN



LỚP: K19 - GIÁO DỤC MÀM NON A2

Kì: III... KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN:

Nguyễn Lan Anh

HỌC PHẦN:

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA:

Viết

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	6	8	7	7	1	3	3	4	Dợt 1
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	\	\	\	\	\		\		Bỏ
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	9	8	9	9	2	5	4	6	
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	8	9	9	9	6		7		
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	9	8	8	8	7		7		
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	9	8	8	8	7		7		
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	8	8	7	8	5		6		
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	8	8	8	8	5		6		
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	9	8	9	9	8		8		
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	9	8	8	8	4		5		
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	7	8	7	7	6		6		
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiền	BỎ HỌC								
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiền	9	8	8	8	7		7		
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	8	8	7	8	4		5		
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	9	8	9	9	8		8		
16	K19 - 382	Dương Mai	Hương	BỎ HỌC								
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	8	8	7	8	7		7		
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	7	8	7	7	5		6		
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	9	8	9	9	4		6		
20	K19 - 386	Dương Thị Phụng	Liên	\	\	\	\	\		\		Bỏ
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	9	9	8	9	6		7		
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	8	8	8	8	8		8		
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	9	8	8	8	7		7		
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	9	8	7	8	6		7		
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	9	8	8	8	7		7		
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	7	8	7	7	6		6		
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	8	8	7	8	9		9		
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	8	8	7	8	4		5		
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	8	8	8	8	6		7		
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	9	8	9	9	7		8		
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	9	9	9	9	8		8		
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	9	8	7	8	6		7		
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	9	8	8	8	8		8		
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	8	8	7	8	2	5	4	6	
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	9	8	9	9	8		8		
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	\	\	\	\	\		\		Bỏ

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
37	K19 - 403	Nguyễn Thị	Xuân	9	8	8	8	8		8		
38	K19 - 404	Nguyễn Thị	Yên	8	8	7	8	2	4	4	5	
39	K19 - 405	Nguyễn Thị	Diễm	9	8	9	9	7		8		Dợt 3
40	K19 - 406	Khổng Thị	Hương	9	8	7	8	4		5		
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	Hương	BỎ HỌC								
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích	Loan	7	8	7	7	6		6		
43	K19 - 409	Đỗ Thị	Phượng	7	8	7	7	7		7		
44	K19 - 410	Trần Thị	Thanh	9	9	8	9	5		6		
45	K19 - 411	Vũ Thị	Thu	9	8	9	9	5		6		
46	K19 - 412	Hoàng Thị	Vân	7	8	7	7	5		6		
47	K19 - 413	Đỗ Thị Hải	Yến	9	8	8	8	5		6		
48	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2016-2017								Dợt 5
49	K19 - 415	Đặng Thị	Duyên	\\	\\	\\	\\	\\		\\		BỎ
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà	Trang	9	8	8	8	6		7		

Ấn định danh sách lớp có: 46 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42 Số sinh viên không được dự thi: 04 (K19 - 368; 386; 402; 415)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 3 tháng 1 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nguyễn Lan Anh Nguyễn Thị Phụng Nguyễn Lan Anh

L2: Ngô Thị Phụng Nguyễn Lan Anh

27/2/2017
Trần Thị Lan Anh

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN



LỚP: K19 - GIÁO DỤC MÀM NON A2

Kì: III KHÓA HỌC 2015 - 2018

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Hồ Thị Hải Ly

HỌC PHÂN: P² GDTC cho trẻ MN HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Văn đáp - T. Hạng

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K19 - 367	Dương Thế	Anh	7	6		7	5		6	Đợt 1 Cầm Thi	
2	K19 - 368	Lã Thị Hải	Anh	0	0		0	0	0	0		
3	K19 - 369	Nguyễn Thị Lan	Anh	7	7		7	7		7		
4	K19 - 370	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	9	8		9	7		8		
5	K19 - 371	Phùng Quỳnh	Anh	7	6		7	7		7		
6	K19 - 372	Hoàng Thùy	Dung	8	6		7	7		7		
7	K19 - 373	Lưu Thị Thu	Hà	9	6		8	6		7		
8	K19 - 374	Nguyễn Thị Thu	Hà	9	6		8	2	7	4		7
9	K19 - 375	Đặng Thị Hồng	Hạnh	9	6		8	6		7		
10	K19 - 376	Nguyễn Thị	Hào	8	7		8	6		7		
11	K19 - 377	Nguyễn Thị Thu	Hằng	8	6		7	6		6		
12	K19 - 378	Trần Thị	Hiên	BỎ HỌC								
13	K19 - 379	Vũ Thị	Hiên	9	8		9	2	5	4	6	
14	K19 - 380	Nguyễn Thị	Hoài	7	6		7	5		6		
15	K19 - 381	Hoàng Thị	Huệ	9	6		8	8		8		
16	K19 - 382	Dương Mai	Hương	BỎ HỌC								
17	K19 - 383	Nguyễn Thị	Hương	6	7		7	3	6	4	6	
18	K19 - 384	Đào Thị Kim	Khánh	6	7		7	5		6		
19	K19 - 385	Nguyễn Thị	Lam	9	6		8	7		7		
20	K19 - 386	Dương Thị Phương	Liên	0	0		0	0	0	0	Cầm Thi	
21	K19 - 387	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	8	7		8	6		7		
22	K19 - 388	Vũ Thị Mỹ	Linh	8	7		8	6		7		
23	K19 - 389	Nguyễn Thị Hồng	Luyến	8	6		7	6		6		
24	K19 - 390	Nguyễn Thị Hà	My	9	6		8	9		9		
25	K19 - 391	Nguyễn Thị	Nga	9	8		9	7		8		
26	K19 - 392	Phạm Thị	Nga	7	8		8	7		7		
27	K19 - 393	Nguyễn Hoàng	Ngân	6	7		7	8		8		
28	K19 - 394	Nguyễn Thùy	Ngân	6	8		7	7		7		
29	K19 - 395	Đỗ Thị Bích	Ngọc	9	6		8	7		7		
30	K19 - 396	Lê Ánh	Nguyệt	9	6		8	9		9		
31	K19 - 397	Lê Thị	Nhung	9	8		9	8		8		
32	K19 - 398	Lưu Thị	Thùy	8	7		8	6		7		
33	K19 - 399	Trần Thị	Thư	8	7		8	6		7		
34	K19 - 400	Nguyễn Thị	Trang	8	8		8	2	6	4	7	
35	K19 - 401	Nguyễn Thùy	Trang	9	8		9	8		8		
36	K19 - 402	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	0	0		0	0	0	0	Cầm Thi	

TT	SBD (Mã số SV)	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ		
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2	
					A1	A2							
37	K19 - 403	Nguyễn Thị	Xuân	9	9		9	8		8		Đợt 3	
38	K19 - 404	Nguyễn Thị	Yên	9	7		8	9		9			
39	K19 - 405	Nguyễn Thị	Diễn	9	6		8	7		7			
40	K19 - 406	Khổng Thị	Hương	8	7		8	7		7			
41	K19 - 407	Nguyễn Thị Lan	Hương	BỎ HỌC									
42	K19 - 408	Nguyễn Thị Bích	Loan	9	8		9	7		8			
43	K19 - 409	Đỗ Thị	Phượng	6	7		7	7		7			
44	K19 - 410	Trần Thị	Thanh	6	7		7	7		7			
45	K19 - 411	Vũ Thị	Thu	8	7		8	8		8			
46	K19 - 412	Hoàng Thị	Vân	8	7		8	6		7			
47	K19 - 413	Đỗ Thị Hải	Yến	9	6		8	7		7			
48	K19 - 414	Nguyễn Thị	Chang	NGỪNG HỌC NĂM HỌC 2016-2017								Đợt 5	
49	K19 - 415	Đặng Thị	Duyên	0	0		0	0	0	0	0	Cần thi	
50	K19 - 416	Nguyễn Thị Hà	Trang	8	7		8	7		7			

Ấn định danh sách lớp có: 46 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 42 Số sinh viên không được dự thi: 04 (368, 386, 402, 415)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 04 tháng 01 năm 2017

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Uak
H.T. Hà ly

Uak
H.T. Hà ly

Thuan

Thuan

Thuan

Nguyễn Thái Huyền

Trần . P. Sơn Anh

Lần 2: 28/2

L2: Uak

H.T. Hà ly

L2 Thuan

Nguyễn Thái Huyền

Thuan

Trần . P. Sơn Anh